

Số: 930 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 243/TTr-SNV ngày 07/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN và PTNT; Tài chính (bc);
- BCĐ TW về Phòng, chống thiên tai (bc);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Cục Thuế, KBNN;
- LĐVP, TKCT, TH, CNN, TTTT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thái

QUY CHẾ

Tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 930 /QĐ-UBND ngày 12 /10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với đối tượng nêu tại Điều 2 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 94/2014/NĐ-CP).

Điều 2. Tên gọi và địa vị pháp lý của Quỹ

1. Tên gọi của Quỹ

- a) Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang;
- b) Tên giao dịch quốc tế: Provincial disaster prevention Fund Bac Giang (viết tắt PDPF Bắc Giang).

2. Địa vị pháp lý của Quỹ

a) Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang do UBND tỉnh Bắc Giang thành lập và quản lý; Quỹ không bao gồm ngân sách nhà nước và không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

b) Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Quỹ chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

**Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

Điều 4. Tổ chức bộ máy của Quỹ

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ gồm có Hội đồng quản lý Quỹ và Cơ quan điều hành Quỹ.

Điều 5. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và ủy viên

- a) Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp.

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Tài chính.

d) Các Ủy viên gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Giám đốc cơ quan điều hành Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Khi hoạt động Hội đồng được sử dụng con dấu của UBND tỉnh đối với văn bản do Chủ tịch Hội đồng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký; sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với văn bản do Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng ký; sử dụng con dấu của Sở Tài chính đối với văn bản do Phó Chủ tịch Hội đồng ký.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh.

2. Thông qua kế hoạch kinh phí và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

3. Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xuất Quỹ để chi cho các hoạt động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho các Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 6 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch

Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ tọa và chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số Ủy viên của Hội đồng tham dự. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ phải thông báo lý do vắng bằng văn bản. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền làm Chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% trở lên tổng số Ủy viên trong Hội đồng biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định cuối cùng. Ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký. Trong một số trường hợp đặc biệt có thể được tất cả các Ủy viên tham dự cuộc họp ký. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và được gửi tới tất cả các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng ký thay.

7. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Giám đốc Quỹ có quyền đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét lại hoặc bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, nhưng trong thời gian chưa có quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ hay quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 9. Cơ quan điều hành Quỹ

1. Cơ quan điều hành Quỹ là Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập.

2. Cơ quan điều hành Quỹ có Giám đốc và bộ phận giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Giám đốc Quỹ là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách lĩnh vực thủy lợi do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

Điều 10. Nhiệm vụ của Cơ quan điều hành Quỹ

1. Vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;

2. Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ hàng năm, các trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

3. Xuất Quỹ sau khi có quyết định phê duyệt mức chi của Chủ tịch UBND tỉnh;

4. Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và từng huyện, thành phố; quyết toán thu, chi hàng năm với cơ quan tài chính nhà nước có thẩm quyền;

5. Báo cáo quyết toán việc thu, chi Quỹ năm trước với UBND tỉnh vào Quý I năm sau.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tổ tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan;

d) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, với Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh;

đ) Thực hiện báo cáo quyết toán Quỹ và công khai Quỹ hàng năm theo quy định;

e) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm.

Điều 12. Bộ phận giúp việc

1. Kế toán Quỹ: Kế toán Quỹ là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về phần việc được giao.

2. Chuyên viên nghiệp vụ: Hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Giám đốc Quỹ theo dõi, quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo từng lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và Cơ quan điều hành Quỹ được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các khoản phụ cấp theo quy định của chế độ hiện hành.

3. Kinh phí hoạt động được bố trí trong dự toán giao hàng năm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bằng nguồn Ngân sách tỉnh để đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và Cơ quan điều hành Quỹ.

Chương III **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

Điều 14. Lập kế hoạch và phê duyệt kế hoạch thu nộp Quỹ

1. Lập kế hoạch

Căn cứ đối tượng và mức đóng góp, đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm lập kế hoạch thu nộp Quỹ gửi cơ quan tổng hợp để kiểm tra, rà soát, tổng hợp nộp về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố Bắc Giang (trừ đơn vị quân đội); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh lập kế hoạch thu nộp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức và nộp về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15 tháng 01 năm kế hoạch.

b) Các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch thu nộp Quỹ của cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang hưởng lương và nộp về Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xong trước ngày 15 tháng 01 năm kế hoạch để kiểm tra, rà soát, tổng hợp gửi về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15 tháng 02 năm kế hoạch.

c) Cục Thuế tỉnh rà soát, tổng hợp kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Cục Thuế tỉnh quản lý thu thuế (bao gồm thu Quỹ của tổ chức, của cán bộ quản lý và của người lao động) xong trước ngày 15 tháng 02 năm kế hoạch để gửi về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp.

d) Chi cục Thuế khu vực rà soát, tổng hợp kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Chi Thuế khu vực quản lý thu thuế (bao gồm thu Quỹ của tổ chức, của cán bộ quản lý và của người lao động) và gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xong trước ngày 15 tháng 02 năm kế hoạch tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện ký duyệt nộp về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15 tháng 03 năm kế hoạch.

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị do Trung ương và tỉnh quản lý đóng trên địa bàn (trừ các đơn vị được quy định tại điểm a và b khoản này); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện lập kế hoạch thu nộp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức và nộp về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xong trước ngày 15 tháng 01 năm kế hoạch để kiểm tra, rà soát, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện ký duyệt nộp về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15 tháng 02 năm kế hoạch.

e) UBND cấp xã lập kế hoạch thu nộp Quỹ của cán bộ, công chức cấp xã và của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn và nộp về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xong trước ngày 15 tháng 01 năm kế hoạch để kiểm tra, rà soát, tổng

hợp báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện ký duyệt nộp về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15 tháng 02 năm kế hoạch.

2. Phê duyệt kế hoạch

Trên cơ sở kế hoạch thu nộp Quỹ và danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp Kế hoạch thu nộp Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm trên địa bàn tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt xong trước ngày 31 tháng 3 hàng năm để tổ chức thu nộp Quỹ.

Điều 15. Tổ chức thu, nộp Quỹ

1. Căn cứ kế hoạch thu nộp Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, đơn đốc thu (bao gồm: Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND cấp huyện, Chi cục Thuế khu vực) có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu thu nộp Quỹ, thời hạn nộp và số tài khoản nộp tiền gửi đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức biết để thu nộp, cụ thể:

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn thành phố Bắc Giang (trừ đơn vị quân đội); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh thực hiện thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh theo thông báo của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh.

b) Các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh thực hiện thu Quỹ của cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang hưởng lương và nộp vào tài khoản của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh theo thông báo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trước khi nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

c) Cục Thuế tỉnh thông báo chỉ tiêu thu nộp Quỹ cho các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Cục Thuế tỉnh quản lý thu thuế và đơn đốc việc thực hiện thu nộp Quỹ vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

d) Chi cục Thuế khu vực thông báo chỉ tiêu thu nộp Quỹ cho các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu thuế và đơn đốc việc thực hiện thu nộp Quỹ vào tài khoản Quỹ cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền thu.

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị do Trung ương và tỉnh quản lý đóng trên địa bàn (trừ các đơn vị được quy định tại điểm a và b khoản này); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện thực hiện thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức và nộp vào tài khoản Quỹ cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền thu theo thông báo của UBND cấp huyện.

e) UBND cấp xã thực hiện thu Quỹ của cán bộ, công chức cấp xã và của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn và nộp vào tài khoản Quỹ cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền thu theo thông báo của UBND cấp huyện.

Đối với thu Quỹ của các đối tượng khác, UBND cấp xã triển khai giao thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ đến Trưởng thôn, bản, tổ dân phố để thu nộp Quỹ về tài khoản Quỹ cấp huyện theo quy định.

2. Thời gian nộp Quỹ

- a) Đối với cá nhân: Nộp một lần trong năm, vào trước ngày 30 tháng 5 hàng năm;
- b) Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài: Nộp tối thiểu 50% số tiền phải nộp trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm, khuyến khích các đơn vị nộp Quỹ một lần vào trước ngày 30 tháng 5.

3. Nộp Quỹ về tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh:

a) Trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này nộp số tiền Quỹ thu được vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

b) Trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, UBND cấp huyện có trách nhiệm chuyển nộp toàn bộ số tiền Quỹ còn lại do UBND tỉnh ủy quyền thu vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh sau khi được để lại sử dụng chi cho các hoạt động phòng, chống thiên tai của cấp mình theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Quy chế này.

4. Báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ: Trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, UBND cấp huyện lập báo cáo kết quả thu, nộp Quỹ 06 tháng và cả năm về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Bắc Giang) tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Giang nộp trực tiếp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hoặc tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền thu.

Điều 16. Phân bổ Quỹ và quản lý, sử dụng Quỹ được phân bổ ở cấp huyện, cấp xã

1. Phân bổ Quỹ

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai nhưng tối đa không quá 20% số thu trên địa bàn cấp huyện, cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2019/NĐ-CP).

2. Quản lý, sử dụng Quỹ được phân bổ ở cấp huyện, cấp xã

- a) Nội dung chi: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này.
- b) Thẩm quyền chi: Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định mức chi và nội dung chi theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Quy chế này.
- c) Thanh quyết toán: Cơ quan, đơn vị, tổ chức được nhận, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn Quỹ ở cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thanh quyết toán và lưu hồ sơ chứng từ thanh quyết toán theo quy định hiện hành; gửi báo cáo quyết toán về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định.

Điều 17. Nội dung chi của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Điều 18. Thẩm quyền chi và mức chi Quỹ

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng phù hợp với nguồn Quỹ được phân bổ, sử dụng của cấp mình theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

2. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị.

3. Việc điều chuyển Quỹ để hỗ trợ các địa phương khác trong và ngoài tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

Điều 19. Báo cáo, phê duyệt quyết toán Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được nhận, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh có trách nhiệm thanh quyết toán và lưu hồ sơ chứng từ thanh quyết toán theo quy định hiện hành; gửi báo cáo quyết toán với Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau liền kề để tổng hợp lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ theo quy định.

2. Hằng năm UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quyết toán nguồn Quỹ được để lại sử dụng ở cấp huyện, cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Quy chế này với Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 10 tháng 02 năm sau liền kề để tổng hợp lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ theo quy định.

3. Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm gửi Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 02 năm sau liền kề để thẩm tra quyết toán theo quy định.

4. Căn cứ kết quả thẩm tra quyết toán thu, chi Quỹ hằng năm của Sở Tài chính, Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Điều 20. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra hoạt động của Quỹ theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 21. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ. Hình thức công khai: Niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu, nộp Quỹ.

2. UBND cấp xã phải công khai kết quả thu, nộp Quỹ, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp, được để lại sử dụng cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở UBND, Trung tâm văn hóa, nhà văn hóa tổ, thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh thôn, tổ dân phố và xã, phường, thị trấn.

3. UBND cấp huyện phải công khai kết quả thu, nộp Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đã đóng góp Quỹ trên địa bàn huyện, thành phố; tổng kinh phí được cấp, được để lại sử dụng cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND cấp huyện, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ, công khai trên cổng thông tin điện tử (website) của UBND cấp huyện.

4. Cơ quan điều hành Quỹ công khai kết quả thu Quỹ, danh sách đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu, chi; nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn huyện, thành phố. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên cổng thông tin điện tử (website) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 22. Quy định xử phạt vi phạm về đóng góp Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều.

Hàng năm Cơ quan điều hành Quỹ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất (khi cần thiết) về việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ và quản lý, sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND các cấp, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Cơ quan điều hành Quỹ tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Cơ quan điều hành Quỹ tỉnh và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh điều hành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát,

thanh toán kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Cục Thuế quản lý thu thuế, gửi về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); đồng thời đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức về tài khoản Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh theo quy định tại Quy chế này. Chỉ đạo, đôn đốc Chi cục Thuế khu vực tổng hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu thuế.

Chi cục Thuế khu vực có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài do Chi cục Thuế khu vực quản lý thu thuế, gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để tổng hợp; đồng thời đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức về tài khoản Quỹ Phòng chống thiên tai cấp huyện do UBND tỉnh ủy quyền thu theo quy định tại Quy chế này.

4. UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ và quản lý, sử dụng nguồn Quỹ được để lại sử dụng theo quy định tại Quy chế này và pháp luật có liên quan.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh và cá nhân có liên quan có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

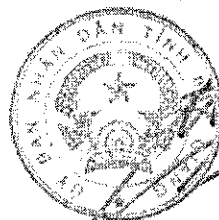
1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Cơ quan điều hành Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để giải quyết kịp thời; trường hợp vượt quá thẩm quyền, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này phải căn cứ vào quy định của Chính phủ và tình hình thực tế do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thái